**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THUẬN AN**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2021/HS-ST
Ngày: 23 – 11 – 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Anh Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Trần Ngọc Phương.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 363/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Phước L**, **s**inh năm: 1988 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: B, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Xe ôm; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Chung Thị G; Vợ Nguyễn Thị S và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến nay. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**2. Nguyễn Anh D**, **s**inh năm: 1990 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số G, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Bạch H; Vợ Nguyễn Thị Bích T và có 04 người con;

Tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, ngày 31/3/2020 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến nay. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**3. Đào Văn A**, **s**inh năm: 1990 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Đào Văn T và bà Lưu Thị T; Vợ Nguyễn Hồng C; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/12/2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2016, chấp hành xong tiền án phí và hình phạt bổ sung ngày 09/4/2011; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 cho đến nay. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**4. Đặng Tấn T**, sinh năm: 1994 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số K, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến ngày 01/9/2020 được áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**5. Chiêm Thành H**, sinh năm: 1985 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số H, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Chiêm Văn M và bà Hồ D; Vợ Bồ Đào Ngọc L và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến ngày 01/9/2020 được áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo. Có mặt.

**6. Huỳnh Chí H**, sinh năm: 1986 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số V, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Huỳnh Hữu C và bà Nguyễn Thị Đ.

Tiền án: Bản án số 23/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng và phạt bổ sung 4.000.000 đồng. Ngày 29/4/2021 mới chấp hành xong tiền án phí và hình phạt bổ sung.

Tiền sự : không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến ngày 25/9/2020 được áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo. Có mặt.

**7. Trần Văn L,** sinh năm: 1973 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Lê Thị A (đã chết); Vợ Trần Thị Tuyết Q và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến ngày 25/9/2020 được áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo. Có mặt.

**8. Trần Văn C** (tên gọi khác: Giái), sinh năm: 1966 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số P, khu phố C, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết); Vợ Trần Thị Thu C (đã ly hôn) và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù

về tội Đánh bạc; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2020 đến ngày 20/11/2020 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

**9. Hồ Văn P** (tên gọi khác: Phước), sinh năm: 1965 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số C, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con bà Hồ Thị H (đã chết) và không biết họ tên cha; Vợ Lê Thị Thu H và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2020 đến ngày 01/9/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**10. Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1994 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã Vĩ, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến ngày 14/10/2020 được áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo. Có mặt.

**11. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Nhí, Bé), sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị S; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Lô B, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

4. Ông Trần Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu phố T, phường A, thành phố T, Bình Dương; Vắng mặt.

*Người làm chứng*: Ông Lý Trường Đình C và ông Nguyễn Hữu L. Đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/8/2020, tại nhà số A, tổ K, khu phố C, phường L, thành phố T, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường Lái Thiêu bắt quả tang Nguyễn Phước L, Đặng Tấn T, Huỳnh Chí H, Chiêm Thành H, Hồ Văn P, Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Trần Văn C, Nguyễn Thị V đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, tang vật thu giữ: Tiền tại chiếu bạc 26.300.000 đồng; tiền trong người các đối tượng 88.150.000 đồng,

03 tờ giấy thể hiện chia ca làm cái và thu tiền xâu, tổng số tiền thu giữ 114.450.000 đồng; 02 đĩa nhôm, 02 nắp đậy, 06 hột in hình bầu cua cá tôm, 02 tấm giấy có in hình bầu cua cá tôm.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/8/2020, Mai Thanh H sử dụng căn nhà nói trên của mình để tổ chức đánh bạc thu tiền xâu. H cung cấp bộ dụng cụ lắc bầu cua. Người làm cái H chia theo ca, mỗi ca 01 giờ 15 phút phải trả từ 400.000 đồng đến 700.000 đồng. Để phục vụ cho việc tổ chức, H thuê Nguyễn Phước L trông coi, phục vụ và thu tiền xâu, thuê Nguyễn Anh D cảnh giới, dẫn người chơi vào sòng bạc, thuê Đào Văn A giữ xe mô tô của người đến đánh bạc. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, riêng H đã trốn thoát.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

- Nguyễn Phước L trông coi, phục vụ và thu tiền xâu, được H trả tiền công từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/ngày. L giúp sức được 04 ngày 19/8, 20/8, 21/8 và 22/8/2020 nhưng ngày 22/8/2020 H chưa trả tiền công thì bị bắt. Ngoài ra, ngày 22/8/2021 L mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Khi bắt bị thu giữ 1.500.000 đồng.

- Nguyễn Anh D cảnh giới, dắt người chơi vào sòng bạc, được H trả tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày. D giúp sức cho H được 03 ngày 20/8, 21/8 và 22/8/2020, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng, nhưng ngày 22/8/2020 H chưa trả tiền công thì bị bắt. Khi bị bắt bị thu giữ 700.000 đồng.

- Đào Văn A giữ xe mô tô cho người đến chơi đánh bạc, được H trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày. A giúp sức cho H được 01 ngày 22/8/2020 thì bị bắt, H chưa trả tiền công cho A. Khi bắt quả tang bị thu giữ 900.000 đồng.

- Huỳnh Chí H mang 12.000.000 đồng để đánh bạc, khi đến ca thì Huỳnh Chí H làm cái, quá trình chơi thua 3.500.000 đồng, bị thu giữ số tiền 8.500.000 đồng.

- Chiêm Thành H mang 30.000.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 9.000.000 đồng, bị thu giữ 21.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị V mang 15.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 7.000.000 đồng, bị thu giữ 22.000.000 đồng.

- Trần Văn L mang 4.000.000 đồng để đánh bạc, nhận hùn 2.500.000 đồng của Có, thắng được 10.000.000 đồng, bị thu giữ 16.500.000 đồng.

- Đặng Tấn T mang 30.000.000 đồng để đánh bạc, khi đến lược Huỳnh Chí H cầm cái thì hùn với Huỳnh Chí H 10.000.000 đồng nhưng chưa chung cho Huỳnh Chí H, quá trình chơi thua 7.450.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 22.550.000 đồng.

- Trần Văn C mang 2.800.000 đồng để đánh bạc, sử dụng 2.500.000 đồng hùn vốn với Trần Văn L, khi bị bắt bị thu giữ 300.000 đồng.

- Hồ Văn P mang 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng, bị thu giữ 1.500.000 đồng.

- Nguyễn Văn T mang 900.000 đồng để đánh bạc, đã thua hết, khi bị bắt không thu giữ gì.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 77.850.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 176/CT-VKS -TA ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Phước L về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Anh D, Đào Văn A về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đặng Tấn T, Chiêm Thành H, Huỳnh Chí H, Trần Văn L, Trần Văn C, Hồ Văn P, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Tại phiên tòa:**

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" và từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đào Văn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Tấn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Chiêm Thành H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Chí H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hồ Văn P từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 đĩa nhôm, 02 nắp đậy, 06 hột in hình bầu cua cá tôm, 02 tấm giấy có in hình bầu cua cá tôm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 77.850.000 đồng.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng của Chiêm Thành H, 14.000.000 đồng của Nguyễn Thị V, 1.500.000 đồng của Nguyễn Phước L, 200.000 đồng của Nguyễn Anh D, 900.000 đồng của Đào Văn A không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

- Các bị cáo Huỳnh Chí H, Chiêm Thành H, Hồ Văn P, Trần Văn L, Trần Văn C, Nguyễn Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị cáo Phước Lắm, Văn An, Anh Duy, Văn Thành, Tấn Tài có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo Phước L, Văn A, Anh D, Văn T, Tấn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Huỳnh Chí H, Chiêm Thành H, Hồ Văn P, Trần Văn L, Trần Văn C, Nguyễn Thị V phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai các bị cáo Phước L, Văn A, Anh D, Văn T, Tấn T cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/8/2020, tại nhà số 1A, tổ K, khu phố C, phường L, thành phố T, trong lúc Mai Thanh H đang tổ chức cho các bị cáo Đặng Tấn T, Chiêm Thành H, Huỳnh Chí H, Trần Văn L, Trần Văn C, Hồ Văn P, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn T đánh bạc, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 77.850.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo Đặng Tấn T, Chiêm Thành H, Huỳnh Chí H, Trần Văn L, Trần Văn C, Hồ Văn P, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Để phục vụ cho việc tổ chức, H thuê L, D, A trông coi, thu tiền xâu, phục vụ, cảnh giới, dẫn dắt người vào đánh bạc….. Hành vi của các bị cáo L, D và A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài việc giúp sức cho H, bị cáo L còn tham gia đánh bạc với các bị cáo Đặng Tấn T, Chiêm Thành H, Huỳnh Chí H, Trần Văn L, Trần Văn C, Hồ Văn P, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn T. Do đó, hành vi của bị cáo L còn phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức lắc bầu cua. Bị cáo L, D và A giúp sức cho Mai Thanh H trong việc trông coi, thu tiền xâu, phục vụ, cảnh giới, dẫn dắt người đến đánh bạc... Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm của từng bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên vai trò ngang nhau. Bị cáo L phạm nhiều tội, các bị

cáo Anh D và Chí H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo Văn A và Văn C có nhân thân xấu nên phải chịu mức án cao hơn.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Anh D và Chí H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Tấn T, Thành H, Văn P, Văn T, Văn L, Thị V có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn; ông ngoại của bị cáo Tấn T có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huy hiệu kháng chiến Nam bộ, Huân chương chiến sĩ vẽ vang hạng nhì và hạng ba, Huân chương chiến thắng hạng ba; bị cáo H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình bị cáo L có công Nhà nước, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Các bị cáo Tấn T, Văn C, Văn T, Văn L, Thị V có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[10] Cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính răng đe.

[11] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Đối với Mai Thanh H đã trốn thoát. Ngày 18/01/2021, Cơ quan cảnh sát Điều tra Quyết định khởi tố bị can, ngày 19/01/2021 Quyết định tạm đình chỉ điều tra, truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

02 bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm: 02 đĩa nhôm, 02 nắp đậy, 06 hột bầu cua, 02 tấm giấy có in hình bầu, cua, cá, tôm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

03 tờ giấy ghi theo dõi chia ca làm cái, thu tiền xâu là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên đã lưu hồ sơ vụ án.

Số tiền 77.850.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo H, 14.000.000 đồng của bị cáo V, 1.500.000 đồng của bị cáo L, 200.000 đồng của bị cáo D và 900.000 đồng của bị cáo A không sử dụng đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[14] Đối với số tiền đặt để đảm bảo cho các bị cáo xử lý như sau:

Các bị cáo Tấn T, Văn C, Văn T, Văn L, Thị V bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên sẽ được xử lý theo quy định tại c khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11 Chương III của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018.

Bị cáo H bị phạt tù nên sẽ được xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11 hoặc khoản 2 Điều 11, Điều 13 Chương III của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Phước L.

- Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Anh D.

- Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đào Văn A.

- Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Chí H.

- Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn C.

- Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Chiêm Thành H.

- Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hồ Văn P, Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Đặng Tấn T, Nguyễn Thị V.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phước L, Văn A, Anh D, Văn T, Tấn T.

- Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Anh D và Văn A.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo:

- Nguyễn Phước L phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc".

- Nguyễn Anh D, Đào Văn A phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Đặng Tấn T, Chiêm Thành H, Huỳnh Chí H, Trần Văn L, Trần Văn C, Hồ Văn P, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

**Mức hình phạt:**

**1.1.** Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước L** 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Phước L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phước L 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" và 20.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc" để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.2.** Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D** 01 (một) năm 03 (ba) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do ngay cho bị cáo Duy nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh D 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.3.** Xử phạt bị cáo **Đào Văn A** 01 (một) năm 03 (ba) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do ngay cho bị cáo An nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Văn A 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.4.** Xử phạt bị cáo **Huỳnh Chí H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến ngày 25/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Chí H 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.5.** Xử phạt bị cáo **Đặng Tấn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Tấn T 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.6.** Xử phạt bị cáo **Chiêm Thành H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Chiêm Thành H 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.7.** Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn L 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.8.** Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn C 10.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.9.** Xử phạt bị cáo **Hồ Văn P** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn P 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.10.** Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**1.11.** Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị V** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị V 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo: Đặng Tấn T, Chiêm Thành H cho Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Trần Văn L, Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Trần Văn C, Hồ Văn P cho Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 77.850.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm: 02 đĩa nhôm, 02 nắp đậy, 06 hột bầu cua, 02 tấm giấy có in hình bầu, cua, cá, tôm.

- Trả lại cho các bị cáo: Chiêm Thành H số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị V số tiền 14.000.000 đồng, Nguyễn Phước L số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Anh D số tiền 200.000 đồng và Đào Văn A số tiền 900.000 đồng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021 và Ủy nhiệm chi số 42 ngày 14/5/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).*

**3. Về xử lý tiền đặt để đảm bảo:**

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm số 29 ngày 24/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thuận An đối với bị cáo Huỳnh Chí H cho đến khi đi chấp hành hình phạt tù. Trường hợp người bị kết án vi phạm các điểm b, e khoản 1 Điều 10 Chương III của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018 thì số tiền đã đặt để bảo đảm bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 11, Điều 13 Chương III của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018.

**4. Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi các bị cáo được hưởng án treo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Anh Thi**